

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: **16/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 05.5.2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2020/TLST - HNGĐ ngày 27.11.2020 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 456/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thúy Bích N** – Sinh năm: 1990; Địa chỉ: 457/7A Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức H** - Sinh năm: 1977; Địa chỉ: K91/02 đường Ngô Xuân Thu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(Bà N có mặt, ông H vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Trần Thúy Bích N trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Nguyễn Đức H kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xx, TT Huế. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hòa hợp, không có quan điểm chung. Từ năm 2017 cho đến nay chúng tôi đã sống ly thân với nhau. Nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Đức H.

+ Về quan hệ con chung: Tôi và ông Hòa có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc H – sinh ngày 31.10.2010 và Nguyễn Thu T– sinh ngày 27.5.2013. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Không yêu cầu ông Hòa cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

* Đối với Bị đơn – ông Nguyễn Đức H: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Trần Thúy Bích N và ông Nguyễn Đức H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy Bích N đối với ông Nguyễn Đức H thì thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thúy Bích N và ông Nguyễn Đức H kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Lộc, TT Huế. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông bà sinh sống lập nghiệp tại Tp Đà Nẵng. Theo bà

Trần Thúy Bích N khai nhận thì quá trình chung sống, ông bà thường xuyên bất hòa và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu, là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bà Trần Thúy Bích N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống, và thực tế ông bà không sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay, nên yêu cầu Tòa án xét xử cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức H.

Ông Nguyễn Đức H không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

HĐXX xét thấy:

Qua xác minh tại địa phương thì: Bà Trần Thúy Bích N và ông Nguyễn Đức H, có cư trú và sinh sống tại tổ 73, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên, nhiều năm nay bà Trần Thúy Bích N và ông Nguyễn Đức H không chung sống với nhau nữa. Do vậy, việc bà Trần Thúy Bích N cho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Nguyễn Đức H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên mâu thuẫn lẫn nhau là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Nguyễn Đức H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Nguyễn Đức H không tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Đức H và bà Trần Thúy Bích N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trần Thúy Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Đức H, như đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thúy Bích N và ông Nguyễn Đức H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H – Sinh ngày 31.10.2010 và Nguyễn Thu T– Sinh ngày 27.5.2013. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà Trần Thúy Bích N có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thu T– Sinh ngày 27.5.2013, và giao cháu Nguyễn Ngọc H – Sinh ngày 31.10.2010 cho ông Hòa nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Trần Thúy Bích N thay đổi và có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung; Lý do bà Nhi cho rằng các con đều là con gái, đang trong độ tuổi dạy thì, cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của mẹ. Không yêu cầu ông Hòa cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX xét thấy: Bà Trần Thúy Bích N là người có việc làm, có thu nhập ổn định, đảm bảo kinh tế để chăm lo đời sống cho con, các cháu Nguyễn Thu T và Nguyễn Ngọc H đều là con gái, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, nguyện vọng các cháu vẫn muốn ở với mẹ, nên không cần thiết phải thay đổi sinh hoạt của các cháu; Đồng thời, ông Nguyễn Đức H không có mặt tại phiên tòa để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được về điều kiện nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là Nguyễn Thu T– Sinh ngày: 27.5. 2013 và Nguyễn Ngọc H – Sinh ngày: 31.10.2010, cho bà Trần Thúy Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành, việc bà Trần Thúy Bích N không yêu cầu ông Hòa phải cấp dưỡng nuôi con

nên HĐXX không xét. Sau này, ông Nguyễn Đức H có tranh chấp về việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Trần Thúy Bích N xác định không có, nên HĐXX không xem xét, sau này các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thúy Bích N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* " của Bà Trần Thúy Bích N đối với ông Nguyễn Đức H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bà Trần Thúy Bích N - Sinh năm: 1990 được ly hôn với ông Nguyễn Đức H - Sinh năm: 1977

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86, ngày 24/9/2010 của UBND thị trấn Phú Lộc, TT Huế không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Trần Thúy Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thu T– Sinh ngày 27.5.2013 và Nguyễn Ngọc H – Sinh ngày 31.10.2010.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thúy Bích N xác định không có.

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thúy Bích N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004805 ngày 27 tháng 11 năm 2020.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Bình Lâm;
- Hồ sơ vụ án.

Phan Văn Trình